

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**TRẦN THỊ MINH HOÀ**

**NGUYỄN BÌNH TRONG TIẾN TRÌNH VẬN ĐỘNG  
THƠ CA VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam  
Mã số: 60.22.34

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS Nguyễn Phong Nam**

Phản biện 1: **TS. Bùi Công Minh**

Phản biện 2: **TS. Hoàng Đức Khoa**

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 20 tháng 8 năm 2011.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Phong trào Thơ Mới đã sản sinh nhiều nhà thơ trẻ với nhiều bài thơ hay đóng góp cho nguồn thơ ca dân tộc thêm phong phú. Nguyễn Bính là nhà thơ nổi bật trong phong trào Thơ Mới với cách thể hiện đề tài làng quê xuất sắc nhất.

Chúng tôi triển khai đề tài “*Nguyễn Bính trong tiến trình vận động thơ ca Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*” nhằm tìm ra dấu ấn và những đóng góp của thơ Nguyễn Bính đối với thơ ca dân tộc nói chung và đối với dòng thơ quê cảnh nói riêng. Đồng thời khẳng định vị thế, tôn vinh giá trị nhà thơ Nguyễn Bính trong nền thi ca Việt Nam. Từ đó thấy được Nguyễn Bính là nghệ sĩ của làng quê và là nhà thơ của tình quê, ý quê, hồn quê, chân quê.

### 2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung làm rõ các phương diện: vai trò, vị trí và đóng góp của Nguyễn Bính đối với nền thơ ca Việt Nam trong quá trình hiện đại hóa; được thể hiện qua: phong cách, quan điểm nghệ thuật và những cách tân lớn lao ở dòng thơ quê của Nguyễn Bính.

Đề tài được chúng tôi nghiên cứu giới hạn ở phạm vi thơ Nguyễn Bính từ khi sáng tác đến năm 1945 với các tập thơ chính: *Lữ bước sang ngang* (1940), *Tâm hồn tôi* (1940), *Hương cỏ nhân* (1941) *Một nghìn cửa sổ* (1941), *Mười hai bến nước* (1942), *Mây Tần* (1942), *Người con gái ở lầu hoa* (1942).

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành luận văn, chúng tôi đã áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học sau:

- Phương pháp lịch sử: Phương pháp này, tác giả được đặt vào quá trình vận động của các sự vật, hiện tượng lịch sử theo một trình

tự liên tục và nhiều mặt trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác. Nguyễn Bính là một nhân tố quan trọng góp phần tạo nên lịch sử văn học nên việc đặt Nguyễn Bính trong tiến trình phát triển của thơ ca dân tộc là cần thiết và hợp lý.

- Phương pháp so sánh - đối chiếu: Phương pháp này nhằm so sánh sự khác biệt và tương đồng giữa Nguyễn Bính với các nhà thơ trung đại và các nhà thơ trong phong trào Thơ Mới khi viết về làng quê để tìm ra nét riêng, nét độc đáo của Nguyễn Bính. Qua đó thấy được vai trò, vị trí và đóng góp của ông đối với nền thi ca Việt Nam.

### 4. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Hoài Thanh, Hoài Chân trong cuốn “*Thi nhân Việt Nam*” (1942) đã có những lời nhận xét rất xác đáng về thơ Nguyễn Bính. Hoài Thanh, Hoài Chân đã lấy ra được những cái mang đậm chất “nhà quê” trong thơ Nguyễn Bính.

Vũ Bằng trong “*Nguyễn Bính, một thi sĩ suốt đời mắc bệnh tương tư*” trong *Văn*, số 189 (1969) đã nói lên được quan niệm của mình về thơ và tài năng của Nguyễn Bính.

Vũ Quân Phương (1969), “*Đóng góp của Nguyễn Bính*” trong tờ *Giáo viên nhân dân* đã khẳng định vị trí quan trọng của Nguyễn Bính với đóng góp về thể thơ lục bát và những câu thơ giống ca dao.

Tạ Tỵ năm 1970 trong “*Mười khuôn mặt văn nghệ*”. Ông đã nhận định về Nguyễn Bính là “*Một thiên tài lỡ dở*”. Đồng thời ông đã phân tích từ trong thơ Nguyễn Bính để thấy được những nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến thi sĩ “chân quê” này.

Thái Bạch trong *Tạp chí Văn học* số 180, Gia Định, Xuân Giáp Dần 1974 có bài: “*Nguyễn Bính – Nhà thơ kháng chiến*”. Nhận định của ông về vị trí của Nguyễn Bính là: “*Nguyễn Bính là nhà thơ đáng ghi vào văn học sử*”.

Chu Văn có bài “Nhớ Nguyễn Bính” năm 1985 đã kể lại quãng đời Nguyễn Bính sau khi về công tác ở quê nhà Nam Hà. Chu Văn đã viết về một Nguyễn Bính với công việc làm thơ tuyên truyền để phục vụ cách mạng và nỗi đau của nhà thơ khi nhớ về miền Nam.

Vương Trí Nhàn viết “Nguyễn Bính – Thi sĩ của yêu thương” (1990) ca ngợi sức sống của thơ Nguyễn Bính trong lòng người dù thời đại bây giờ đã đổi khác, cuộc sống giờ này đã thay đổi nhiều.

Vũ Trọng Dương năm 1990: “Nhà thơ phục vụ kháng chiến” đã khái quát thơ Nguyễn Bính sáng tác ở Nam Bộ và những bài thơ khi tập kết ra Bắc.

Lại Nguyên Ân năm 1990 viết “Sự có mặt của Nguyễn Bính” đề cập đến sức sống của thơ Nguyễn Bính trong lòng người đọc và lý giải tại sao thơ Nguyễn Bính có sức sống trường tồn đến thế.

Đoàn Thị Đặng Hương có bài “Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca” (1993) đã phân tích thơ Nguyễn Bính trên phương diện thi pháp học và kết luận rằng: “*Thơ Nguyễn Bính là một “cách tân” trên thi đàn Thơ Mới*”.

Đỗ Lai Thúy trong “Con mắt thơ” (1994) có bài “Đường về “chân quê” của Nguyễn Bính”. Ông khẳng định rằng: “*Nguyễn Bính (...) đã bộc lộ những sâu sắc trong tâm hồn không chỉ của một cá nhân mà của cả một dân tộc*”.

Hà Minh Đức năm 1995 viết “Nguyễn Bính – Thi sĩ của đồng quê”. Cách nhìn nhận của tác giả đã khái quát toàn bộ về thơ Nguyễn Bính ở mặt nội dung và nghệ thuật với nhiều lời nhận xét rất sâu sắc.

Tô Hoài viết “Nhà thơ của tình quê, chân quê, hồn quê” năm 1996 lý giải về cái hay, cái thu hút của thơ Nguyễn Bính với nhận định: “*Thật rõ ở Nguyễn Bính, khi năng khiếu trong thơ được khơi từ cuộc sống chân thực, lý trí và bản năng nhà thơ hoà một tâm lòng*”.

Trần Mạnh Hảo năm 1998 viết: “Nguyễn Bính – Nhà thơ hiện đại” đã khẳng định vai trò hiện đại hoá thơ lục bát của Nguyễn Bính cả về mặt tư tưởng, tình cảm, giọng điệu, cách ngắt nhịp.

Việt Hùng trong bài “Thơ Mới và thơ Nguyễn Bính” (1999) cho rằng Nguyễn Bính là “*nhà thơ có khuynh hướng dân tộc sâu sắc*” với cách phân tích thơ của Nguyễn Bính trên ba phương diện: đề tài, kết cấu thể loại và ngôn ngữ.

Chu Văn Sơn với “Ba đỉnh cao Thơ Mới : Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử” năm 2003. Có thể nói, đây là một công trình nghiên cứu công phu, độc lập với phong cách viết đầy bản lĩnh, sáng tạo và độc đáo.

Hoài Anh với quan niệm mới lạ về Nguyễn Bính: “Người tráng sĩ cuối cùng của thơ Việt” (2004) đã đánh giá Nguyễn Bính ở phương diện những sáng tác khi ông sống và chiến đấu ở Nam Bộ.

Hà Đình Nguyên trên *Thanh niên* từ ngày 7 - 3 đến 21 - 3 - 2010 có loạt bài về Nguyễn Bính.

Như vậy, Nguyễn Bính được các nhà nghiên cứu cho là: nhà thơ kháng chiến, nhà thơ dân tộc, nhà thơ chân quê, nhà thơ thương yêu,... Đóng góp của thơ Nguyễn Bính được quan tâm ở: thể thơ lục bát, cách viết giống ca dao, ngôn từ, cảm hứng, giọng quê, tình quê...

## **5. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của luận văn được khai triển như sau:

Chương 1 - Nguyễn Bính trong sự thành hình một thời đại mới của thơ ca Việt Nam.

Chương 2 - Phong cách nghệ thuật thơ Nguyễn Bính.

Chương 3 - Dấu ấn Nguyễn Bính trong quá trình hiện đại hóa thơ ca dân tộc.

## Chương 1

### NGUYỄN BÌNH TRONG SỰ THÀNH HÌNH MỘT THỜI ĐẠI MỚI CỦA THƠ CA VIỆT NAM

#### 1.1. Chân dung nhà thơ Nguyễn Bình

##### 1.1.1. Một cuộc đời “nửa chừng xuân”

Nguyễn Bình sinh năm 1918, tên thật là Nguyễn Trọng Bình tại xóm Trạm, thôn Thiện Vịnh, xã Đồng Đội (nay là xã Cộng Hòa), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Do gia cảnh nghèo túng, chị ruột của mẹ Nguyễn Bình là bà cả Giản và cậu ruột, ông Bùi Trình Khiêm đã đón ba cháu về nuôi dạy.

Mùa xuân năm Quý Dậu (1933), Nguyễn Bình rời quê ngoại thôn Vân lên Hà Nội. Bài thơ của ông được đăng báo đầu tiên là bài *Cô hái mơ*. Năm 1937, Nguyễn Bình gửi tập thơ *Tâm hồn tôi* tới dự thi và đã được giải khuyến khích của nhóm *Tự lực văn đoàn*. Từ đó, ông liên tiếp có thơ in trên nhiều tờ báo.

Năm 1943, Nguyễn Bình vào miền Nam, làm Phó chủ nhiệm tỉnh bộ Việt Minh Rạch Giá. Cuối năm 1947, Nguyễn Bình chuyển sang công tác ở Ban văn nghệ phòng tuyên huấn quân khu Tám tại Đồng Tháp Mười.

Năm 1954, Nguyễn Bình tập kết ra Bắc. Năm 1955, ông phục vụ trong Hội Nhà văn. Năm 1956, ông phụ trách báo *Trăm Hoa*. Năm 1958, Nguyễn Bình làm việc tại Ty Văn hoá Nam Định. Ông mất ngày 20 tháng 1 năm 1966, tức ngày 29 tháng chạp xuân Ất Tị.

Nguyễn Bình được truy tặng *Giải thưởng Hồ Chí Minh* về Văn học nghệ thuật năm 2000.

##### 1.1.2. Sự nghiệp văn học của Nguyễn Bình

Các tập thơ: *Lỡ bước sang ngang* (1940), *Tâm hồn tôi* (1940), *Hương cỏ nhân* (1941), *Một nghìn cửa sổ* (1941), *Mười hai bến nước*

(1942), *Mây Tần* (1942), *Người con gái ở lầu hoa* (1942), *Không nhan sắc* (1942), *Trả ta về* (1955), *Gửi người vợ miền Nam* (1955), *Đồng Tháp Mười* (1955).

Một số tác phẩm khác: *Tập thơ yêu nước*, *Sóng biển cô*, *Ông lão mài gươm* năm 1947, *Trăng kia đã đứng ngang đầu*, *Những dòng tâm sự*, *Mình đảng ra đời* năm 1953, *Nước giếng khơi* (1957), *Tình nghĩa đôi ta* (1960), *Đêm sao sáng* (1962).

Truyện thơ: *Cô gái Ba Tư* (1943), *Tỳ bà truyện* (1944), *Trông bóng cò bay* (1957), *Tiếng trống đêm xuân* (1958).

Truyện: *Ngậm miệng* (1940), *Không đất cắm dùi* (1944).

Kịch thơ: *Bóng giai nhân* (viết chung với Yến Lan năm 1942), *Nguyễn Trãi* (1943).

Kịch bản chèo: *Cô Sơn* (1961), *Người lái đò sông Vị* (1964).

Lí luận sáng tác: *Cách làm thơ lục bát* (1955).

##### 1.1.3. Nhà thơ của đồng quê Việt Nam

Thời kỳ Thơ Mới trong khi phần lớn các nhà thơ khác chịu ảnh hưởng của văn thơ Phương Tây thì Nguyễn Bình vẫn say mê, mơ mộng và đắm chìm với cảnh quê, hồn quê mộc mạc, chất phác.

Nguyễn Bình, tuy không sinh ra trong một gia đình thuần nông nhưng sống gắn bó ở thôn quê nên là một thôn dân. Tuổi thơ được thừa hưởng và tiếp nhận trọn vẹn tinh hoa của văn hóa làng quê, văn minh thôn dã nhất là chất thơ mang đậm sắc màu dân gian. Tất cả điều đó đã ngấm sâu vào lý trí, tâm hồn và tiềm thức của ông được định hình và trở thành những chuẩn mực về đạo đức và thẩm mỹ; cộng với tài năng của một thi sĩ sớm bộc phát, ông đã viết tất cả những gì mình có được thành thơ. Bởi vậy, ngay từ lúc đầu cầm bút sáng tác, tiếng thơ ông là tiếng nói hết sức chân quê, giản dị, mộc mạc và thân tình.

Ông đã góp công lớn để chuyển tải nghệ thuật đời sống làng quê Việt Nam vào đời sống văn hóa chung của dân tộc. Cuộc sống ở làng quê không chỉ dừng lại ở việc khám phá vẻ đẹp như trong văn học dân gian mà Nguyễn Bính đã đưa đời sống làng quê vào cuộc sống, chan hòa, gần gũi, không xa cách với đời sống thực tại. Hơn nữa, Nguyễn Bính có nhận thức sâu sắc trước sự phôi pha những giá trị của quê hương dưới ảnh hưởng của đô thị.

## 1.2. Diện mạo một thời đại thi ca nhìn từ sự nghiệp sáng tác của thi sĩ Nguyễn Bính

### 1.2.1. Nguyễn Bính và phong trào Thơ Mới

Phong trào Thơ Mới là một khái niệm dùng để chỉ một phong trào thơ ca có tính chất lãng mạn của bộ phận văn học hợp pháp xuất hiện trong nền văn học Việt Nam vào những năm 1932 – 1945.

Thời kỳ 1932 – 1935

Thời kỳ này thu hút sự quan tâm của nhiều người và tất yếu đã xảy ra hàng chục cuộc tranh luận khá gay gắt giữa hai phe Thơ cũ và Thơ mới. Những bài thơ của các thi sĩ Thế Lữ, Hàn Mặc Tử, Tế Hanh, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Nhược Pháp, Huy Thông, Thái Can, J. Leiba,... mà “ngôi sao sáng nhất trên bầu trời Thơ Mới” buổi đầu là Thế Lữ với những bài *Tiếng trúc tuyệt vời*, *Tiếng sáo Thiên Thai*, *Nhớ rừng*. Tuy nhiều bài còn non nớt nhưng Thơ Mới đã làm thay đổi hẳn bộ mặt thơ ca thời bấy giờ.

Thời kỳ 1936 – 1940

Thời kỳ này Thơ Mới đã chiến thắng, nó không còn đấu tranh chống thơ cũ nữa mà dồn sức trau dồi nghệ thuật. Các nhà Thơ Mới đã học tập thơ Pháp và các loại thơ cổ điển. Thơ Mới phát triển đến đỉnh cao đồng thời bắt đầu phân hoá thành những khuynh hướng, phong cách khác nhau với cái Tôi tự biểu hiện vô cùng sâu sắc. Thơ

Mới đã thật sự đạt đến tính chất thời đại. Thời kỳ này chứng kiến sự xuất hiện của “ông hoàng thơ tình” là Xuân Diệu và cũng được mệnh danh là “nhà thơ mới nhất trong các nhà Thơ Mới”.

Thời kỳ 1941 – 1945

Bấy giờ xã hội thực dân nửa phong kiến đang ở vào giai đoạn khủng hoảng tột độ. Hiện thực hãi hùng đó làm rung chuyển đến cả chỗ ngồi trong tháp ngà nghệ thuật của các nhà thơ, cộng hưởng với việc văn học công khai lâm vào tình trạng bế tắc, hỗn loạn thì Thơ Mới thật sự khủng hoảng. Nó có lắm xu hướng, lắm màu sắc nhưng tất cả chỉ là những biểu hiện khác nhau của sự khủng hoảng đó.

Thơ Mới có những đóng góp ý nghĩa vào sự phát triển của thơ ca Việt Nam theo hướng hiện đại hoá. Nó đã sáng tạo ra một hình thức thơ mới, được thơ ca cách mạng kế thừa và phát huy theo hướng tích cực và trở thành hình thức thơ ca của thời đại. Do vậy, Thơ Mới ra đời không những tạo nền tảng cho sự phát triển của thơ ca thời đại nó xuất hiện mà còn là động lực thúc đẩy cho sự phát triển trong suốt quá trình về sau của nền thơ ca dân tộc.

\* \*  
\*

Từ những năm 1936 – 1937, người ta thấy trong làng Thơ Mới Việt Nam xuất hiện một tài năng có lối thơ rất riêng, khó trộn lẫn với bất kỳ ai và mau chóng chiếm được cảm tình của người đọc. Giữa lúc cái mới đang thành trào lưu lôi cuốn mạnh mẽ, tạo thành hấp lực với mọi người thì Nguyễn Bính đã bước vào thi ca bằng cách lặng lẽ đi ngược những xu hướng mới đó. Nguyễn Bính đã là người nhập cuộc sau lại bất lỗi nhịp với đàn đồng ca Thơ Mới nhưng rồi chính ông lại thu hút tất cả người nghe. Ông đã chọn một lối đi riêng nhưng không vì thế mà bị chìm lặn mà vượt trội hơn cả. Thơ Nguyễn Bính mang

phong vị đồng quê rất đậm đà, thân thuộc và cảm động. Những câu thơ như nhắn gửi, như lay gọi, khơi dậy những tình cảm quê hương trong mỗi người. Nguyễn Bính góp mặt vào phong trào Thơ Mới với ý thức phát huy bản sắc dân tộc trong các sáng tác của mình. Qua những lời thơ mộc mạc nhưng chân tình của Nguyễn Bính ta thấy rất rõ cái hồn thời đại ấy.

### 1.2.2. Nguyễn Bính – người dẫn đầu một mạch thơ “chân quê” đặc sắc trong phong trào Thơ Mới

Mạch thơ về làng quê là một mảng sáng tác quan trọng góp phần làm nên mảnh ghép trong bức tranh toàn cảnh văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX nói chung và thơ ca giai đoạn 30 – 45 nói riêng. Giữa thời buổi thơ đang thịnh hành với những lời cổ vũ “theo mới, hoàn toàn theo mới” và những bài thơ chịu ảnh hưởng đậm về thể thơ, lối diễn tả lẫn cách đặt câu theo văn phạm Pháp của một số nhà thơ Mới, tiếng thơ Nguyễn Bính nổi bật với lời thơ mộc mạc, cảm xúc đơn sơ và thấm thía, thể thơ phần nhiều là lục bát, lấy cảm hứng và hình ảnh từ những sinh hoạt ở nông thôn, những câu hò điệu hát ca dao dân dã đồng thời chuyên chở được cái ý nhị của dân tộc và tâm tình của cả một thế hệ thanh niên nam nữ buổi giao thời. Chính vì thế tạo cho Nguyễn Bính một chỗ đứng vững chắc, độc đáo trong lòng độc giả và trên thi đàn.

Nền văn học nước nhà giai đoạn trước 1945 có nhiều tác giả viết rất thành công về nông thôn Việt Nam. Có thể kể đến là Đoàn Văn Cừ - tập thơ *Thôn ca, Đường về quê mẹ, Chợ tết*, Bằng Bá Lân có tập *Tiếng Sáo Diều, Tiếng thông reo* và nữ sĩ Anh Thơ với tập *Bức tranh quê*. Ai cũng viết về quê hương với những nét thật trù mển. Người ta đã ví họ là những người “Thư ký thời đại đã lưu giữ hồn quê Việt Nam” trong các áng thơ tuyệt diệu của mình. Nhưng có thể nói giá trị

thơ “chân quê” thật sự vững vàng lên ngôi và ghi dấu ấn đậm nét khi Nguyễn Bính đặt chân vào làng thơ.

Trong dòng thơ quê, nếu Đoàn Văn Cừ trội về tập tục quê, Bằng Bá Lân nổi về sinh hoạt quê, Anh Thơ vẫn được coi là mạnh về cảnh quê thì Nguyễn Bính dường như thu gom tất cả vào mình thành một thứ là “hồn quê”. Nguyễn Bính không thiếu cảnh sắc, không thiếu phong tục, cũng không thiếu đời sống chốn quê kiểng nhưng viết về bất cứ cái gì, Nguyễn Bính cũng gọi dậy cái hồn. Bao người yêu thơ từng ngẩn ngơ trước những câu thơ ngộ như quê mùa mà lại lai láng cả hồn dân tộc của ông.

\* \*  
\*

Nguyễn Bính đã kết tinh và qui tụ vào mình tất cả tinh túy của làng quê vào thơ. Vẻ đẹp ngàn đời của làng quê lắng đọng trong ca dao thuở trước nay lắng sâu dưới ngòi bút Nguyễn Bính. Ông mãi là tấm gương phản ánh đất và người quê đặc sắc nhất và làm nên giá trị cho dòng thơ quê trong phong trào Thơ Mới. Thành công của ông không chỉ dừng lại ở đôi bài, đôi câu thơ mà là một chuỗi thơ quê đặc sắc mà bất cứ người Việt nào đều thuộc. Với Nguyễn Bính, quê hương là cội nguồn nuôi dưỡng tâm hồn và vun đắp hồn thơ ông tỏa sáng trên thi đàn. Nếu xem Thơ Mới là cuộc cách mạng trong thi ca Việt thì cũng khẳng định Nguyễn Bính đã góp phần làm nên động lực mạnh mẽ cho sự “bút phá ngoạn mục” của cuộc cách mạng ấy.

## Chương 2

### PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT THƠ NGUYỄN BÌNH

#### 2.1. Nét đặc sắc của phong cách Nguyễn Bình qua cái nhìn nghệ thuật và giọng điệu thơ

##### 2.1.1. Quan điểm nghệ thuật độc đáo

Sức sống, sự trường tồn của thơ và làm nên tầm vóc của một tác gia chính là chiều sâu tư tưởng, tầm khái quát hiện thực với những khát vọng thắm mỹ mang đậm dấu ấn cá nhân đủ sức hội nhập hai sức mạnh dân tộc và thời đại. Chính cái tôi gắn với tư duy nghệ thuật đậm màu văn hoá truyền thống này đã tạo nên một phong cách nghệ thuật độc đáo của Thơ Mới – phong cách Nguyễn Bình.

Điều quan trọng không kém trong tư tưởng nghệ thuật Nguyễn Bình là ở tính nhân bản. Dù viết về đề tài nào bao giờ Nguyễn Bình cũng trở về với nhân bản. Thơ ông không chỉ bộc lộ cái tôi thân phận, số phận nhỏ bé, mỏng manh, đơn chiếc của một con người, một cá thể mà luôn vươn tới sự khái quát cao về một tầng lớp, một thế hệ và đặt chúng vận động trong mối quan hệ đa chiều, kháng khí, liên thông với dòng chảy cuộc đời.

Trong những năm học chữ Nho cùng cha Nguyễn Đạo Bình và cậu ruột là Bùi Trình Khiêm ít nhiều tư tưởng “lý số” cũng đã nhập tâm vào con nhà nho cũ Nguyễn Bình. Tư tưởng định mệnh này là kiểu phát ngôn, lý giải của Nguyễn Bình về công việc làm thơ ám vào số phận của mình đồng thời cái nhìn này đã nhuốm lên nhãn quan của nhà thơ, khiến ông nhìn nhận và lý giải cả mình và những thân phận lỡ dở như là bi kịch trớ trêu của số mệnh.

Khi đề cập đến cách cảm, cách nghĩ của người nhà quê, Nguyễn Bình còn đứng trên quan điểm chống lại những gì xâm thực vào nếp quê truyền thống khi văn hóa đô thị đang va chạm, xung đột, tấn

công văn hóa nông thôn. Chính sự gặp gỡ ngẫu nhiên của hai kiểu văn hóa này đã bộc lộ sự rạn nứt, phá vỡ nền văn hóa nông thôn cổ truyền. Tư tưởng “chân quê” là điều mới mẻ mà Nguyễn Bình đã phát hiện và cảnh báo với những người sống ở thôn quê. Thi sĩ của hồn quê còn cố giữ cho được “chân quê”, cố giữ với hi vọng nó sẽ thoát khỏi con biển thiên. Vì đó là truyền thống, là giá trị văn hoá, là lẽ sống, là nguồn sống đối với hồn thơ quê.

##### 2.1.2. Giọng điệu mang đậm sắc thái làng quê Bắc Bộ

Là một nhà thơ sinh ra ở quê hương Hà Nam, yêu cảnh quê, tình quê và yêu tiếng nói quê, Nguyễn Bình đã vận dụng tiếng địa phương vào trong thơ mình một cách linh hoạt làm bật lên điệu quê, hồn quê. Thơ Nguyễn Bình mộc mạc, giản dị, dễ hiểu và gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày của quần chúng lao động vì thế nó tạo nên chất men say để thơ ông thấm sâu, in đậm và lắng đọng trong trí nhớ người đọc.

Sự khác biệt phổ biến và đa dạng nhất để phân biệt từ địa phương này với từ địa phương khác là biến thể về mặt ngữ âm. Nó thể hiện những đặc trưng tiêu biểu và mang tính qui luật rõ ràng nhất. Sự thể hiện này trong thơ Nguyễn Bình rất đa dạng góp phần khẳng định sự phong phú của phương ngữ Hà Nam.

Không chỉ có biến thể về phụ âm mà còn có những biến thể về âm chính và âm cuối. Vị trí này thường do các nguyên âm đảm nhận. Các nguyên âm này thường xê dịch từ vị trí: Nguyên âm dòng sau không tròn môi thành nguyên âm dòng trước không tròn môi; nguyên âm trong cùng một dòng sau không tròn môi nhưng có sự đối lập giữa độ dài và ngắn. Đồng thời sự biến âm này còn dựa vào nguyên tắc rút ngắn âm tiết và biến thể về mặt thanh điệu. Thanh ngang thành thanh hỏi hoặc thanh huyền thành thanh ngang. Chính nhờ cách sử

dụng thanh điệu như vậy mà người đọc nhận ra được “giọng” Hà Nam trong thơ Nguyễn Bính.

Từ khẩu ngữ là từ chuyên dùng trong giao tiếp, nói năng hằng ngày. Nó có màu sắc thông tục và đối lập với màu sắc của phong cách viết, đặc biệt là phong cách nghệ thuật. Thế nhưng trong sáng tác của mình, Nguyễn Bính đã sử dụng từ khẩu ngữ một cách sáng tạo, linh hoạt và chính nó đã làm nên nét đặc biệt và khác biệt cho thơ ông. Đọc thơ Nguyễn Bính, ta bắt gặp rất nhiều từ khẩu ngữ của làng quê Bắc Bộ như: chả thiết, chả dăm, chả có, cạ ngày, chán vạ, cả thảy, thua nhẵn, can gì, rõ quý, đến lăm, mạnh chán,... Đồng thời trong sinh hoạt giao tiếp hằng ngày, lối nói khẩu ngữ cũng được người dân vận dụng ở những kiểu câu có thành phần hô gọi, câu có thán từ, có phần phụ tình thái, thành tố chêm xen, đưa đẩy,...

## 2.2. Cảm thức quê cảnh trong thơ Nguyễn Bính

Trong lịch sử thi ca Việt Nam, làng quê là một nguồn cảm hứng lớn. Ca dao, thơ trung đại đã có nhiều bài xuất sắc về đề tài này. Ở mỗi thời kỳ, đề tài làng quê đều có tác giả, tác phẩm đặc sắc. Có thể kể đến tên tuổi của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hồ Xuân Hương... Cảm quan thôn dã ở các nhà thơ này chỉ là những mảnh ghép rời rạc về cuộc sống nông thôn. Chỉ đến khi Nguyễn Khuyến xuất hiện thì cảnh thôn quê mới thực sự ghi dấu ấn và tạo thành nền móng vững chắc trong lòng thơ ca trung đại nói riêng và dòng mạch thơ ca dân tộc nói chung.

Có thể khẳng định rằng chỉ từ Thơ Mới trở đi, thơ làng quê mới thực sự phong phú như chưa từng có. Với sự đa dạng, đa sắc, đa thanh ấy, mảng thơ làng quê giữ một vị trí quan trọng đặc biệt trong Thơ Mới. Nguyễn Bính miêu tả những cảnh đẹp của thôn quê bằng cái nhìn nhạy cảm, tinh tế và chân thực của một thi sĩ đồng quê, một

người sống bằng trái tim yêu những nét đẹp chân thực, giản dị chốn làng quê nên ông đã nhận ra hồn quê đậm sâu ẩn chứa trong thiên nhiên tạo vật.

Như vậy, do hoàn cảnh sống, thời đại, quan điểm tư tưởng khác nhau nên thi pháp sáng tác thơ khác nhau. Nguyễn Bính tuy không phải là nông dân nhưng có gốc gác thôn quê. Ra đi từ làng quê đến thành thị, Nguyễn Bính mang trong mình hành trang là tình cảm và hình bóng quê hương đồng hành. Với thi sĩ, quê hương là máu thịt cuộc đời, quê hương đã níu giữ trong nhà thơ những gì tốt đẹp để không bị cuộc sống thị thành hủy hoại bản chất và không để cuộc sống giang hồ làm tha hóa tính cách quê mùa vốn có của mình. Vì thế, nông thôn trong thơ Nguyễn Bính có những nét giống các nhà thơ trung đại về vẻ ngoài của cảnh nhưng khác biệt lớn nhất là nó đã níu giữ được phần hồn của làng quê, lưu niệm cuộc sống ngàn đời của thôn quê vào kí ức cộng đồng khi nó sắp tan biến trước sự tấn công ồ ạt của đô thị.

\* \*  
\*

Từ cảm quan nghệ thuật đặc sắc và thuần nhất của mình, Nguyễn Bính đã xây dựng được một phong cách thơ độc đáo. Bằng sự mẫn cảm, nhạy bén và thấu thị của nhà thơ say đắm cảnh đồng quê, Nguyễn Bính đã vừa miêu tả, phát hiện những cảnh quê mộc mạc, tươi đẹp và sáng trong, những tình quê chân thật, nồng ấm và nhân hậu đồng thời nêu bật được những lời quê giản dị, dân dã và thân tình. Có thể nói những gì Nguyễn Bính đã đề cập trong thơ mình có thể tổng kết thành bộ “bách khoa toàn thư” về cảnh quê, tình quê, con người quê, đời sống quê và hồn quê.



### Chương 3

## ĐẤU ÁN NGUYỄN BÌNH TRONG QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA THƠ CA DÂN TỘC

### 3.1. Nguyễn Bình và lối thơ lục bát hiện đại

#### 3.1.1. Tiếp nối nguồn thơ truyền thống

Nguyễn Bình đã sáng tác những bài thơ mang âm hưởng dân gian, ca dao dân ca. Những bài thơ lục bát ông viết ra hết sức tự nhiên, dễ dàng mà không cần phải cầu kỳ dụng công, sắp đặt. Thơ Nguyễn Bình chuyển tải chất nội tâm dạt dào, sâu sắc và phong phú là do Nguyễn Bình biết cách cải biến và mượn giọng mượn mà, ý nhị của thơ ca dân gian nên thơ ông trở nên dễ hiểu, dễ thuộc vì thế đi vào lòng người nhanh chóng và lưu giữ lâu bền trong tâm trí của mọi người. Chỉ ở lục bát, hồn vía Nguyễn Bình mới nhập với hồn quê đến vậy và cả hai mới đồng thể, cùng cất lên một tiếng nói nhuần nhị nhất. Nói cách khác, với lục bát Nguyễn Bình được là mình hơn cả.

Cùng với những khía cạnh như cảm xúc cá nhân trở thành đối tượng mô tả thì câu lục bát Nguyễn Bình đã được gia tăng những yếu tố lời nói, ngữ điệu, giọng điệu cá nhân từ bi kịch lỡ dở của hồn mình vào lục bát. Vì vậy, dưới ngòi bút thi sĩ, lục bát đã mang tâm hồn “chân quê”. Khả năng tư duy bằng lục bát tương hợp với những mặc cảm tủi sầu và với điệu hồn ư than thở nhuần nhuyễn đến mức Nguyễn Bình xuất khẩu thành thơ, tự nhiên như lời nói thường. Nguyễn Huy Thiệp đã phân chia lục bát thành lục bát “trí năng” và lục bát “ngộ năng”. Loại thứ nhất có thể có được khi con người chịu khó trau dồi, rèn dũa thì sẽ đạt tới. Loại thứ hai không thể bằng học tập mà đạt được. Lục bát “trí năng” là do người, lục bát “ngộ năng” là do trời. Và nhà văn của thời đổi mới này đã xếp Nguyễn Bình vào loại thứ hai.

Ta có thể bắt gặp trong thơ Nguyễn Bình những câu thơ có nét hao hao giống ca dao. Thì tương ứng trong thơ Nguyễn Bình cũng có. Trong *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh có nhận xét: “Giá mà Nguyễn Bình sinh ra thời trước, tôi chắc người đã làm những câu ca dao mà dân quê vẫn hát quanh năm và những tác phẩm của người, bây giờ đã có vô số nhà thông thái nghiên cứu” [54, tr. 369].

#### 3.1.2. Cải biến lối thơ cổ truyền

Nguyễn Bình đã vận dụng một cách sáng tạo tài tình thể thơ lục bát để tạo ra những cảm xúc mới lạ cho người đọc đồng thời tạo dựng được ý tưởng riêng của mình trước thời đại mới. Lục bát của Nguyễn Bình tuy gần với ca dao nhưng nó mang dấu ấn riêng của nhà thơ vì thể hiện được tinh thần thời đại chữ Tôi. “Sáng tạo trong một cấu trúc có sẵn, một mô hình truyền thống, cố định là một điều khó khăn không kém sự sáng tạo ra những cấu trúc mới cho thơ. Ông là nhà thơ đầu tiên trên thi đàn thơ hiện đại của thế kỷ này đã dùng hình thức của thơ ca dân gian (đặc biệt của ca dao, dân ca) để chuyển tải nội dung thâm mỹ của Thơ Mới: Nội dung chữ tình cá nhân của một nhà thơ lãng mạn” [25, tr. 26]. Có thể nói, Nguyễn Bình đã góp phần hiện đại hoá thơ lục bát Việt Nam.

Sự cách tân này của Nguyễn Bình chính là do ông nắm vững được bản chất của thể thơ lục bát chứ không phải là sự mô phỏng thông thường về hình thức bên ngoài. Chủ yếu sự đổi mới này là ở cách ngắt nhịp thơ bất ngờ, đột ngột.

Lục bát của Nguyễn Bình tuy vẫn nằm trong khung truyền thống của dân tộc nhưng nét mới là ở nội dung. Nguyễn Bình đã làm mới thể thơ lục bát bằng cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu mới mẻ, linh động, thấm đẫm cái tình tứ Thơ Mới. Bên cạnh đó ông đã thổi “hồn quê” vào lục bát. Điều này đã làm cho lục bát của Nguyễn

Bính mang bản sắc và diện mạo riêng so với ca dao và lục bát trong phong trào Thơ Mới.

Nét nổi bật của hồn quê trong lục bát Nguyễn Bính là thứ hồn quê mang màu sắc cá nhân. Cũng mang “hồn quê” nhưng lục bát ca dao mang tính phổ quát còn trong thơ lục bát Nguyễn Bính lại được phủ lên cái tâm tư của con người hiện đại và nét tâm trạng của cái tôi Thơ Mới nhà quê đầy nỗi niềm trước hiện tượng những nét đẹp chân quê đang dần bị lấn át bởi văn minh đô thị.

### 3.2. “Lối kể chuyện bằng thơ” – nét độc đáo của thi pháp thơ Nguyễn Bính

Trong Thơ Mới, các tác phẩm hầu hết được viết ra xuất phát từ cảm xúc bất chợt và nhiều bài thơ rất khó hiểu bởi ít nhiều chịu ảnh hưởng của thơ tượng trưng, siêu thực Pháp. Nguyễn Bính lại khác hẳn. Thơ ông rất dễ hiểu. Mỗi bài thơ là những câu chuyện cuộc đời. Tất nhiên, đưa truyện vào thơ mà không sa vào sự rườm rà, kể lể lại giữ được chất thơ thì phải thật cao tay. Còn ở những người non tay nghề, trường ca dễ biến thành diễn ca và thơ có truyện dễ biến thành vè, thành văn vắn, thành những câu rối rắm, lẫn lộn. Nguyễn Bính đã thể hiện được bản lĩnh tài tình đó. Lối kể chuyện bằng thơ của ông như là sự nối dài truyện thơ.

Nhiều bài thơ Nguyễn Bính thể hiện giống như một văn bản hoàn chỉnh có phần mở đầu, thân bài và kết thúc. Cách dàn dựng của ông thường khéo léo đưa vào một câu chuyện nào đấy chủ yếu là những chuyện buồn đau, những cảnh ngộ thương tâm, số phận éo le, những uẩn khúc trong đời. Sau đó, ông triển khai mạch thơ từ vận động của những sự tình này và dẫn dắt bởi lời kể. Đây chính là một trong những đặc điểm nổi bật của nhiều thi phẩm Nguyễn Bính: thơ có cốt truyện, nhân vật, cao trào và có kết thúc.

Mỗi bài thơ của Nguyễn Bính thường có hai tuyến nhân vật: tôi (có khi là người kể chuyện) như trong *Nhà tôi*, *Đàn tôi*, *Tình tôi*,...; đối ảnh của cái tôi (anh, con, em) như trong *Lá thư về Bắc*, *Anh về quê cũ*, *Thư gửi thầy mẹ*, ... và đối tượng khác (chị, em, nàng, cô thôn nữ, cô lái đò, người hàng xóm) như trong *Xây lại cuộc đời*, *Mưa xuân*, *Người con gái lầu hoa*,...

Cấu trúc bài thơ mang dáng dấp một câu chuyện. Đó là kể lại, thuật lại các sự kiện, biến cố xảy ra trong cuộc đời mỗi người và thường nổi rõ trong nhan đề bài thơ: *Tương tư*, *Lòng mẹ*, *Lỡ bước sang ngang*, *Viếng hồn trinh nữ*, *Bước đi bước nữa*, *Xuân tha hương*,... Lời thơ trong thi phẩm của ông thường gắn với khuôn mẫu lời kể chuyện với giọng điệu kể lể, tâm tình và có sắc thái than vãn: “*Em ạ! Ngày xưa vua nước Bướm/ Kén nhân tài mở Diệp Lang khoa*” (*Truyện cổ tích*), “*Thầy mẹ ơi!/ Tiếc công thầy mẹ đẻ người con hư!*” (*Thư gửi thầy mẹ*),...

Hệ thống ngôn từ miêu tả và từ phiếm định xuất hiện nhiều: hôm qua, hôm nay, hôm nọ, bữa ấy, đêm nay, chôn này, chuyến này, lối này, bên kia, người ta, gã thi nhân đó, lầu hoa ấy, cô lái đò kia, người khách tình xuân ấy,... “*Học trò trường huyện ngày năm ấy*” (*Trường huyện*), “*Cô lái đò kia đi lấy chồng*” (*Cô lái đò*),...

Tính hoài niệm trong thơ Nguyễn Bính cũng thể hiện được nét độc đáo của phương thức kể này. Nó được diễn đạt thông qua việc kể lại những câu chuyện thuộc về quá khứ, những chuyện đã xảy ra, những cái thuộc về truyền thống, những chuyện ông đã chứng kiến trong cuộc đời hay trong hành trình phiêu lãng. Đó là chuyện: ngày xưa, năm xưa, năm sau, năm ngoái, thời trước, thời xưa, hôm qua, đêm kia,... “*Mơ lại thời xưa xóm Ngự Viên*” (*Xóm Ngự Viên*), “*Hôm qua em đi tình về*” (*Chân quê*),...

Khi viết về cuộc đời mình, Nguyễn Bính tái hiện lại quá khứ như là cách tự truyện, đưa chất liệu đời tư nâng lên thành nghệ thuật. Đây cũng là cách phản ánh thực trạng bế tắc, cách giải tỏa buồn đau của mình. Nhưng đây là một phần nhỏ trong thơ Nguyễn Bính. Phần nhiều, thơ ông là để nói chuyện người ngoài. Nhà thơ thường viết theo lối “thác lời”, “làm lời” người khác. Đó là nhờ ông có tài nhập vai và nhập giọng của họ. Như vậy, ngoài tài năng bẩm sinh của một nhà thơ trữ tình, Nguyễn Bính còn có khả năng thiên phú của người kể chuyện dân gian.

Có thể nói với kiểu viết truyện bằng thơ, Nguyễn Bính như đã tiếp cận được tư duy truyện đương đại lúc này là viết những “truyện ngắn mini” hay còn gọi là “đoạn thiên tiểu thuyết”. Nhà thơ rất nhạy cảm và biết gây ấn tượng bằng cách bắt mạch, gợi hứng hơi thơ bởi những giai điệu sầu buồn. Làn điệu than thân thuở trước đã tiến đến tiệm cận trong thơ Nguyễn Bính. Những mảnh đời lỡ dở lúc bấy giờ như là sự nối dài tự nghìn xưa...

### 3.3. Ấn tượng Nguyễn Bính trên thi đàn dân tộc thế kỷ XX

“Nếu làm test xã hội học thì ông là nhà thơ có khối lượng độc giả lớn về thơ vào hàng đầu hiện nay (khi thị trường thơ hiện nay đang gặp khó khăn thì theo thống kê của các nhà xuất bản - chỉ riêng *Thơ Nguyễn Bính* được in đi in lại, tái bản nhiều lần trong các nhà xuất bản từ Nam chí Bắc). Rõ ràng Nguyễn Bính đã đem lại cho đời sống của văn chương Việt Nam một loại Thơ mới - một loại thơ có tính xã hội hóa cao” [25, tr. 32]. Vũ Quần Phương khi trả lời phỏng vấn *Tạp chí Thể thao và văn hoá* có nhận định về vai trò Nguyễn Bính trong nền thơ Việt Nam: “Tôi nghĩ, người Việt Nam ta còn yêu thơ Nguyễn Bính mãi, càng văn minh hiện đại lại càng trân trọng” [48, tr. 17]. Rõ ràng Nguyễn Bính đã tạo được một hiệu ứng sâu rộng

trong lòng công chúng. Bằng những sáng tác dung dị, mộc mạc, Nguyễn Bính đã thổi hồn dân tộc vượt qua nghìn trùng ngăn cách của không gian và thời gian để đưa những di sản phi vật thể của mình kết nối các thế hệ người yêu thơ với nhau. Chính ông đã trở thành người tiếp sức bền bỉ trao ngọn lửa đam mê của mình truyền từ thời đại này sang thời đại khác.

Nguyễn Bính là một đỉnh cao riêng biệt trong nền văn học Việt Nam. Bằng những sáng tác độc đáo mang hơi thở làng quê của mình, ông đã đưa hồn dân tộc vào thi ca Việt Nam hiện đại. Chính Nguyễn Bính đã góp phần giữ cho cuộc cách mạng Thơ Mới không đi quá xa đến mức trên văn đàn tràn ngập những câu thơ ảnh hưởng nặng nề thơ Pháp. Đó là đóng góp lớn nhất của ông. Có thể nói ông là người xứng đáng thay mặt cho phong trào Thơ Mới để tiếp nối dòng thơ Nôm truyền thống trong đó có các khuôn mặt ưu tú như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Tản Đà,...

Nếu chấp nhận Hoài Thanh nói trong mỗi chúng ta đều có một người nhà quê thì cũng có nghĩa là trong mỗi chúng ta đều có một Nguyễn Bính. Sức đeo bám của Nguyễn Bính trong hồn mỗi người Việt lớn hơn ta tưởng rất nhiều. Sau ca dao có lẽ chỉ thơ Nguyễn Bính mới có nỗi sức đeo bám này. Lại Nguyễn Ân đã nói rất chính xác giá trị thơ Nguyễn Bính trong đời sống dân tộc: “Nguyễn Bính vẫn đang có mặt: ông đã khắc được lời của mình vào tận ký ức văn hóa đồng bào mình” [3, tr. 124].

Trước đó, Vũ Bằng lúc gặp gỡ giao đãi cùng thời đã không coi Nguyễn Bính là bạn, không coi thơ Bính ra gì. Và rồi chính ông đã bắt đầu nhận thức lại và thêm yêu quý Bính: “Riêng Nguyễn Bính, tôi e rằng người đời đôi khi coi thường còn có lẽ do thành kiến với Bính hoặc tệ hơn, đổ kỵ nữa, khi thơ Bính nhiều giới, nhiều tầng xã

hội ngâm nga và thuộc lòng”. Vương Trí Nhàn trong tác phẩm *Tô Hoài – Nhìn từ một khoảng cách gần* có phát hiện thú vị: “Từ công việc của Tô Hoài đôi khi thấy toát lên cái ý văn nghệ phải được quan niệm như một công việc nhăng nhít và người làm văn nghệ quá nhiều tay nhảm nhí. Mà người tài nhất trong cái đám nhảm nhí này trước cách mạng có Nguyễn Bính và có Tô Hoài”. Đó cũng là cách mà các nhà nghiên cứu, các nhà thơ cùng thời và sau này thừa nhận tài năng độc đáo, khẳng định sự mên mộ khi họ đánh giá về Nguyễn Bính và thơ của ông trong làng thơ văn Việt Nam hiện đại.

\* \*  
\*

Khởi nguồn từ đề tài làng quê, con đường mà Nguyễn Bính theo đuổi đã cùng nhà thơ đi suốt hành trình thơ của mình hay nói khác hơn “con đường quê” trong thơ đã song hành với con đường đời của ông. Chỉ với thơ quê, Nguyễn Bính mới được là mình hơn cả. Cái dấu ấn làm nên hồn thơ ông là ông đã gọi dậy hồn lục bát và ghi ấn tượng với lối kể chuyện lời cuốn trong thơ. Chắc chắn sẽ còn bao người tiếp bước Nguyễn Bính trong cuộc hành trình ấy nhưng ông sẽ không bị trộn lẫn vào bất kỳ ai và không ai đủ sức xây dựng nên một làng Việt trong lòng dân tộc như ông. Và chắc hẳn giữa bao nhiêu thi sĩ viết về làng quê thì người đời sẽ luôn nhớ và gọi tên “Nguyễn Bính”. Có thể nói không quá lời rằng chính ông đã xây dựng nên “thương hiệu” của mình.

## KẾT LUẬN

Một cuộc đời sống với làng quê, dù ra đi nhưng vẫn không nguôi nhớ về làng quê để rồi cuối đời làng quê lại dang tay chào đón, che chở, ôm ấp đứa con thương yêu của mình vào lòng. Với Nguyễn Bính, mọi chìm nổi và truân chuyên, mọi phiêu bạt và gập ghềnh, mọi yêu đương và lỡ làng... tất thảy mọi dòng chảy lênh láng từ trái tim đa tình, đa đoan của thi sĩ đều dồn về một phương để thơ ông bát ngát tỏa hương dưới ánh mặt trời và chan hòa vào ngàn cây nội cỏ. Mãi mãi ông là người của thôn quê, mãi mãi là hồn nhà quê, mãi mãi là duyên chân quê và mãi mãi ông thuộc về đời sống tình quê chan chứa, sâu nặng, đậm đà.

Đề tài làng quê là một phạm trù phong phú, đa dạng đã được Nguyễn Bính khai thác triệt để và sử dụng thành công nhằm xây dựng một thế giới toàn vẹn về nông thôn cổ truyền Việt Nam. Bức họa đồng quê đã được Nguyễn Bính tái hiện lại dưới góc độ cảnh, tình và đời sống quê. Tuy chỉ là một vài nét đơn sơ nhưng ông đã thu tóm được toàn bộ đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người dân quê. Nguyễn Bính không chỉ tả cho ta thấy mà còn gọi cho ta nhớ, mà có lẽ những cái trong cõi nhớ lúc nào cũng đẹp. Qua đó ta nhận ra một điều giản dị và dễ hiểu: Bức tranh của ông tuy ít nét nhưng thật nhiều hồn và chỉ có yêu thôn quê đến mức độ như thế nào thì mới viết ra được từng chữ, từng câu chân tình và gan ruột đến thế.

Có lẽ ở thế kỉ này Nguyễn Bính là nhà thơ thành công nhất khi đem thi pháp của thơ ca dân gian vào trong thi ca hiện đại để diễn tả mọi mặt của đời sống và tâm trạng con người. Ông đã sử dụng toàn bộ hệ thống mã nhận thức - thẩm mỹ của thi ca bình dân vào thơ mình nhằm thể hiện những mã trù tượng, mã thẩm mỹ của xúc cảm nghệ thuật mới, những nội dung của thơ hiện đại. Bằng sự hoà nhập giữa

nghệ thuật và cuộc đời, giữa thi ca và đời sống văn hoá dân dã, Nguyễn Bính đã mang lại cho chúng ta những bài thơ như chính bản thân đời sống. Chính nét độc đáo này đã làm hiện lên quốc hồn, quốc túy của đất nước được lưu giữ hàng ngàn năm sau lũy tre xanh.

Sự thành thực, điều luyện trong nghệ thuật xây dựng hình tượng thơ bằng cách vận dụng thành ngữ, con số, tính nhạc, thể thơ lục bát và khả năng ứng biến linh hoạt trong việc sử dụng lời ăn tiếng nói hằng ngày của người dân quê hay những kiểu diễn đạt nô nôm của văn nói cũng là cách làm nên chất quê đặc thù và độc đáo trong thơ Nguyễn Bính. Ông đã nhào nặn và chất lọc ngôn ngữ thôn quê thành ngôn ngữ mang đặc trưng riêng của mình. Đồng thời với “lời kể chuyện bằng thơ”, Nguyễn Bính đã thực sự trở thành người nghệ sĩ dân gian chuyển tải những ý niệm về đời, về người. Vì thế, khi đọc một bài thơ của Nguyễn Bính, người đọc nhận ra ngay đó chính là thơ ông không thể lẫn lộn với bất kỳ nhà thơ nào khác. Có thể nói nhờ sự kết hợp và xâu chuỗi tài tình những cách thức làm thơ trên mà Nguyễn Bính đã thể hiện sắc nét màu sắc và tinh thần dân tộc Việt trong thơ. Chính điều này tạo nên thành công cho Nguyễn Bính và mang lại chất men say trong lòng bao thế hệ yêu thơ ông.

Khuynh hướng thơ quay về cội nguồn dân tộc mà Nguyễn Bính là người dẫn đầu và là đại biểu xuất sắc đã có vai trò quan trọng trong việc định hình một kiểu thơ về làng quê. Nó đóng góp thêm một nốt nhạc trong dàn hợp xướng thơ ca hiện đại Việt Nam. Cho dù gọi Nguyễn Bính là thi sĩ đồng quê hay dân gian hay không hiện đại hay chẳng hàn lâm bác học thì chúng ta vẫn nhận ra ở ông một sự bền bỉ và tận hiến đốt cháy mình cho thơ. Cái vẻ đẹp thẳm lặng đó đã nuôi dưỡng khát vọng hướng về cội nguồn dân tộc từng làm lay động tâm hồn bao thế hệ độc giả hôm qua, hôm nay và còn cả mai sau.

Là một tác gia quan trọng trong việc lĩnh xướng dòng thơ quê, Nguyễn Bính đã góp phần khẳng định vị trí của dòng thơ này trong nguồn mạch thơ ca dân tộc. Điều đó đã làm cho Nguyễn Bính toả bóng rợp làm ảnh hưởng và chi phối ít nhiều đến cảm hứng và cách viết của các nhà thơ sau này. Những thứ tưởng như quê mùa, dung dị lại nhẹ nhàng đi vào thơ làm ngỡ ngàng người đọc. Có thể nói, Nguyễn Bính tả cảnh quê, nói chuyện quê, viết tình quê mà không “quê” một chút nào.

Một khi thừa nhận Thơ Mới là hiện tượng đột biến làm nên đỉnh cao trong thi ca từ xưa đến nay với sự tập hợp những tác giả ưu tú và những bài thơ bất hủ thì cũng cần phải thừa nhận chính Nguyễn Bính cũng là một đỉnh cao chuyên biệt về dòng thơ quê. Những thi phẩm của ông đã hướng nội vào dòng thơ dân tộc để góp phần xây dựng toàn diện bộ mặt Thơ Mới nói riêng và thơ ca Việt Nam nói chung trong quá trình hiện đại hóa và giữ cho nó không đi lệch quỹ đạo mà luôn đứng vững giữa ranh giới tranh tối tranh sáng theo xu thế mới hay cũ. Bằng tài năng và nhân cách với cảm hứng dân tộc sâu sắc thể hiện qua bút pháp thơ quê tài tình, Nguyễn Bính đã tạo nên một phong cách thơ giản dị, mộc mạc nhưng tinh tế, độc đáo có sức lan toả rộng lớn và nhận được sự mến mộ của các thế hệ người yêu thơ. Cuộc sống càng xuôi về hiện đại, thơ Nguyễn Bính càng được tìm đọc như một nhu cầu trở về nguồn cội, càng được yêu quý gìn giữ như một di sản tâm hồn của người Việt. Chính chiều sâu của truyền thống văn hoá dân tộc đã giúp Nguyễn Bính tạo dựng một thế giới nghệ thuật thi ca đậm đà hồn quê, góp phần khẳng định một phong cách nghệ thuật lớn của phong trào Thơ Mới.